

Bản án số: 98/2022/HS-PT

Ngày: 26 - 9 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Tuyền

*Các Thẩm phán:*

1. Ông: Nguyễn Thái Sơn

2. Bà: Từ Thị Hải Dương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Việt Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Bà Cao Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 81/2022/TLPT-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo Nguyễn Văn C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2022/HS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

**- Bị cáo có kháng cáo:** Nguyễn Văn C, sinh ngày ngày 26/8/1982 tại: phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi thường trú: Tổ dân phố H, phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện tại: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1956 và bà Lê Thị T, sinh năm 1957; Vợ Hồ Thị Q, sinh năm 1981 (đã ly hôn), có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án: Năm 2013, Nguyễn Văn C bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh G, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 02 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (chưa được xóa án tích); Tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2022 cho đến nay. Hiện tại Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Trạch. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án này còn có bị cáo Nguyễn Thị Ái H, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng khác nhưng không liên quan đến kháng cáo của bị cáo nên Hội đồng xét xử không triệu tập.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 18/01/2022, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Văn C, đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là dây cáp điện tại đập Sông T, thuộc Thôn 5, xã Q, huyện Q nên đã bàn bạc với Nguyễn Thị Ái H, trú tại xã Q, huyện Q để cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Sau đó, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đỏ đen, gắn BKS 73E1-218.29 chở theo H đến đập Sông T để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực cửa đóng thoát nước của đập Sông T, C đi bộ cầm theo công cụ là 01 bao tải lác màu xám gấp lại cất vào phía bên trong áo khoác đang mặc trên người; 01 máy cắt kim loại cầm tay; 01 con dao lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ; 01 con dao bằng kim loại, loại dao rọc giấy, cán bằng nhựa màu vàng để trong một túi vải màu đen, có quai mang đến vị trí lắp đặt hệ thống cáp dẫn điện trạm bơm cấp 1, của Công ty cổ phần cấp thoát nước Hòn La, thuộc khu xử lý nước Quảng Kim để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. H có nhiệm vụ đứng tại vị trí đường mòn gần cửa đóng thoát nước để cảnh giới, nếu có người phát hiện thì cảnh báo cho C biết bỏ chạy. C sử dụng 01 xẻng lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ mà C cất giấu từ những lần trộm cắp trước đó để đào đường dây cáp điện ngầm dưới đất lên. Sau đó, C dùng máy cắt kim loại cầm tay cắt 04 đoạn dây cáp mỗi đoạn dài khoảng hơn 10 mét, dùng tay kéo các sợi dây cáp vừa cắt được lên, rồi cuộn từng sợi dây vừa cắt được thành các cuộn tròn để vào trong bao tải mang theo. Sau khi thực hiện xong, C quay lại vị trí H đang đợi, điều khiển xe mô tô chở H đến vị trí dây cáp điện vừa trộm cắp được để khiêng lên xe chở đi tiêu thụ. C thu lượm các cành củi khô để lên phía trên bao tải đựng dây cáp, nhằm tránh việc bị người khác phát hiện khi chở tài sản đi tiêu thụ. Khi chuẩn bị đưa tài sản rời khỏi hiện trường thì bị người dân phát hiện và trình báo đến Cơ quan Công an.

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 18/01/2022, Nguyễn Văn C còn khai nhận đã thực hiện các lần trộm cắp tài sản khác như sau:

Lần thứ nhất: Vào một ngày cuối tháng 12/2021, Nguyễn Văn C một mình điều khiển xe mô tô BKS: 73E1 - 218.29, đi từ phòng trọ của mình đến đập Sông T để lấy trộm cắp dây cáp điện. Trước khi đi, C chuẩn bị 01 xẻng bằng kim loại, cán bằng gỗ; 01 máy cắt kim loại cầm tay sử dụng pin; 01 dao rọc giấy bằng kim loại, cán bằng nhựa màu vàng; 01 bao tải lác để nhằm phục vụ mục đích thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khi đến vị trí lắp đặt hệ thống dây cáp điện, C quan sát xung quanh không có người trông coi, lợi dụng sơ hở C dùng xẻng bằng kim loại đào phần đất nơi có hai đầu dây cáp điện nổi lên, khi đào sâu xuống khoảng 40cm, C phát hiện có 09 đầu dây cáp, trong đó có 06 dây cáp điện loại CXV/DSTA 30x50+1x25 CADISUN, đường kính 3,5cm, vỏ bên ngoài bằng nhựa màu đen, bên trong có 04 lõi đồng, trong đó có 03 lõi đồng có đường kính mỗi dây 01 cm; lõi còn lại có đường kính 0,5cm, 03 dây cáp điện đường kính khoảng 01 cm. C dùng xẻng đào tiếp một hố cách hố đầu tiên khoảng 03m,

khi thấy các dây cáp điện nổi lên, C dùng máy cắt kim loại cầm tay cắt 02 dây, rồi dùng tay kéo ra hai đoạn dây cáp, mỗi đoạn dài 3,35m. C cuộn tròn hai đoạn dây cáp điện lại, đưa xuống sông rửa sạch rồi để vào trong bao tải lác. C buộc bao tải đựng tài sản trộm cắp phía sau yên xe máy đi về, khi về đến đoạn đường thuộc thôn T, xã Q, C bán cho một người phụ nữ thu mua phế liệu với số tiền 1.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 14 giờ ngày 02/01/2022, Nguyễn Văn C rủ theo Nguyễn Thị Ái H đến đập Sông T để trộm cắp tài sản là dây cáp điện. C nói với H đứng đợi ở miếu thờ gần nơi trộm cắp tài sản, còn C mang công cụ đến tại vị trí lắp đặt dây cáp điện cắt trộm tiếp số dây còn lại sau lần trộm thứ nhất. C dùng xẻng đào phần đất chỗ có dây cáp lấp ngấm phía bên dưới lên, khi thấy các dây cáp điện lộ ra ngoài, C dùng máy cắt kim loại cầm tay cắt đứt 04 dây cáp điện loại CXV/DSTA 30x50+1x25 CADISUN, đường kính 3,5cm, vỏ bên ngoài bằng nhựa màu đen, bên trong có 04 lõi đồng, trong đó có 03 lõi đồng có đường kính mỗi dây 01 cm; lõi còn lại có đường kính 0,5cm. C dùng tay kéo bốn đoạn dây cáp vừa cắt ra, mỗi đoạn dài khoảng 3,35m. Sau đó, C dùng dao rọc giấy rọc phần vỏ nhựa bên ngoài, lấy phần lõi bên trong cuộn tròn lại đặt vào bao tải lác, C dùng lửa đốt cháy phần vỏ nhựa bên ngoài, rồi dùng xẻng xúc đổ xuống sông để tránh bị phát hiện. Sau đó, C buộc bao tải chứa tài sản phía sau yên xe mô tô BKS 73E1 - 218.29, rồi chở H cùng đi bán tài sản. Khi đi đến đoạn đường phía trước điểm thu mua phế liệu thuộc thôn D, xã Q, huyện Q thì gặp một người phụ nữ thu mua phế liệu, C bán cho người này với giá 600.000 đồng, rồi đưa toàn bộ số tiền trên cho H cất giữ.

Lần thứ ba: Vào khoảng 15 giờ ngày 07/01/2022, C đi cùng với H đến đập Sông T để trộm cắp tài sản là dây cáp điện. C nói với H đi ra đường mòn phía Đông chân đập, cách vị trí lắp đặt tài sản khoảng 40m để canh giới. C mang theo dụng cụ đến vị trí lắp đặt dây cáp điện để cắt trộm số dây còn lại sau lần trộm thứ hai, C sử dụng xẻng bằng kim loại đã cất giấu từ lần trộm trước đó để đào phần đất phía bên dưới có lấp ngấm dây cáp lên. Khi các dây cáp lộ ra bên ngoài, C dùng máy cắt kim loại cầm tay cắt 03 sợi dây cáp điện loại CXV/DSTA 30x50+1x25 CADISUN, đường kính 3,5cm, vỏ bên ngoài bằng nhựa màu đen, bên trong có 04 lõi đồng, trong đó có 03 lõi đồng có đường kính mỗi dây 01 cm; lõi còn lại có đường kính 0,5cm, rồi dùng tay kéo ra 03 đoạn dây, mỗi đoạn dài 6,2m, tổng chiều dài 18,6m. C dùng dao rọc giấy rọc phần vỏ nhựa bên ngoài ra, phần lõi bên trong C cuộn tròn lại đặt vào trong bao tải lác. C dùng lửa đốt cháy phần vỏ nhựa rồi dùng xẻng xúc đổ xuống sông. Sau đó, C buộc bao tải chứa tài sản vừa trộm cắp được phía sau yên xe mô tô BKS 73E1 - 218.29, rồi đến chở H đi về. Khi về tới sân bóng xã Q, H đi bộ về còn C chở tài sản vừa lấy trộm đi bán cho một người phụ nữ thu mua phế liệu ở đoạn đường phía trước điểm thu mua phế liệu thuộc thôn D, xã Q với giá 2.700.000 đồng.

Lần thứ tư: Vào khoảng 10 giờ ngày 11/01/2022, C điều khiển xe mô tô BKS 73E1 - 218.29 chở H đến đập Sông T để trộm cắp tài sản là dây cáp điện. Khi đến, H có nhiệm vụ đứng canh giới tại vị trí đường mòn cũ. C mang theo

công cụ đến vị trí lắp đặt dây cáp điện để cắt trộm số dây còn lại sau lần trộm thứ 3. C dùng xẻng đào phần đất ở lần trộm cắp trước đó lên, rồi dùng máy cắt kim loại cầm tay cắt đứt 03 dây cáp điện loại CXV/DSTA 30x50+1x25 CADISUN, đường kính 3,5cm, vỏ bên ngoài bằng nhựa màu đen, bên trong có 04 lõi đồng, trong đó có 03 lõi đồng có đường kính mỗi dây 01 cm; lõi còn lại có đường kính 0,5cm. C kéo ra 03 đoạn dây cáp, mỗi đoạn dài 6,2m. C tiếp tục đào tiếp đó một đoạn, cắt 02 đoạn dây cáp điện có đặc điểm tương tự, mỗi đoạn dài 10m, tổng chiều dài 38,6m. Sau đó, C dùng dao rọc giấy rọc phần vỏ nhựa bên ngoài mang đi đốt thành tro, phần lõi đồng bên trong C cuộn tròn lại đặt vào trong bao tải và buộc phía sau yên xe mô tô. Sau đó, C điều khiển xe máy tới vị trí H đứng cạnh giới chờ H về. Khi về tới sân bóng xã Q, C để H đi bộ về phòng trọ. C chở tài sản trộm cắp được đến đoạn đường phía trước điểm thu mua phế liệu tại thôn D, xã Q bán cho một người phụ nữ thu mua phế liệu với giá 3.000.000 đồng.

Ngày 21/01/2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Quảng Trạch đã có Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS đối với lần trộm vào ngày 18/01/2022 như sau:

- + 01 đoạn dây cáp điện, loại CXV/DSTA 30x50+1x25 CADISUN, chiều dài 10,2 mét, đường kính 3,5cm, vỏ bên ngoài bằng nhựa màu đen, bên trong có 04 lõi đồng, trong đó có 03 lõi đồng có đường kính mỗi dây 01cm; lõi còn lại có đường kính 0,5cm, đã qua sử dụng, mua mới tháng 01/2013. Có giá trị tại thời điểm tháng 01/2022 là 1.020.000 đồng.

- + 01 đoạn dây cáp điện, loại CXV/DSTA 30x50+1x25 CADISUN chiều dài 10,1 mét, đường kính 3,5cm, vỏ bên ngoài bằng nhựa màu đen, bên trong có 04 lõi đồng, trong đó có 03 lõi đồng có đường kính mỗi dây 01cm; lõi còn lại có đường kính 0,5cm, đã qua sử dụng, mua mới tháng 01/2013. Có giá trị tại thời điểm tháng 01/2022 là 1.010.000 đồng.

- + 01 đoạn dây cáp điện, loại CXV/DSTA 30x50+1x25 CADISUN chiều dài 10,2 mét, đường kính 3,5cm, vỏ bên ngoài bằng nhựa màu đen, bên trong có 04 lõi đồng, trong đó có 03 lõi đồng có đường kính mỗi dây 01cm; lõi còn lại có đường kính 0,5cm, đã qua sử dụng, mua mới tháng 01/2013. Có giá trị tại thời điểm tháng 01/2022 là 1.020.000 đồng.

- + 01 đoạn dây cáp điện, loại CXV/DSTA 30x50+1x25 CADISUN chiều dài 10,1 mét, đường kính 3,5cm, vỏ bên ngoài bằng nhựa màu đen, bên trong có 04 lõi đồng, trong đó có 03 lõi đồng có đường kính mỗi dây 01cm; lõi còn lại có đường kính 0,5cm, đã qua sử dụng, mua mới tháng 01/2013. Có giá trị tại thời điểm tháng 01/2022 là 1.010.000 đồng.

Tổng giá trị thiệt hại tài sản là 4.060.000 đồng (Bốn triệu không trăm sáu mươi ngàn đồng).

Ngày 24/3/2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Quảng Trạch đã có Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS đối với các lần trộm vào ngày cuối tháng 12/2021; Ngày 02/01/2022; Ngày 07/01/2022; Ngày 11/01/2022 như sau:

+ 6,7 mét dây cáp điện, loại CXV/DSTA 30x50+1x25 CADISUN, đường kính 3,5cm, vỏ bên ngoài bằng nhựa màu đen, bên trong có 04 lõi đồng, trong đó có 03 lõi đồng có đường kính mỗi dây 01cm; lõi còn lại có đường kính 0,5cm, đã qua sử dụng, mua mới tháng 01/2013. Có giá trị tại thời điểm tháng 12/2021 là 670.000 đồng.

+ 13,4 mét dây cáp điện, loại CXV/DSTA 30x50+1x25 CADISUN, đường kính 3,5cm, vỏ bên ngoài bằng nhựa màu đen, bên trong có 04 lõi đồng, trong đó có 03 lõi đồng có đường kính mỗi dây 01cm; lõi còn lại có đường kính 0,5cm, đã qua sử dụng, mua mới tháng 01/2013. Có giá trị tại thời điểm tháng 01/2022 là 1.340.000 đồng.

+ 18,6 mét dây cáp điện, loại CXV/DSTA 30x50+1x25 CADISUN, đường kính 3,5cm, vỏ bên ngoài bằng nhựa màu đen, bên trong có 04 lõi đồng, trong đó có 03 lõi đồng có đường kính mỗi dây 01cm; lõi còn lại có đường kính 0,5cm, đã qua sử dụng, mua mới tháng 01/2013. Có giá trị tại thời điểm tháng 01/2022 là 1.860.000 đồng.

+ 38,6 mét dây cáp điện, loại CXV/DSTA 30x50+1x25 CADISUN, đường kính 3,5cm, vỏ bên ngoài bằng nhựa màu đen, bên trong có 04 lõi đồng, trong đó có 03 lõi đồng có đường kính mỗi dây 01cm; lõi còn lại có đường kính 0,5cm, đã qua sử dụng, mua mới tháng 01/2013. Có giá trị tại thời điểm tháng 01/2022 là 3.800.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 7.730.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm ba mươi ngàn đồng).

Như vậy, tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Quảng Trạch là 11.790.000 đồng.

Qua điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã thu giữ và trả tài sản cho chủ sở hữu Công ty cổ phần cấp thoát nước Hòn La (đại diện theo ủy quyền anh Nguyễn Sơn H) gồm:

+ 01 đoạn dây cáp điện, loại CXV/DSTA 30x50+1x25 CADISUN, chiều dài 10,2m, đường kính 3,5cm, vỏ bên ngoài bằng nhựa màu đen, bên trong có 04 lõi đồng, trong đó có 03 lõi đồng có đường kính mỗi dây 01 cm; lõi còn lại có đường kính 0,5cm;

+ 01 đoạn dây cáp điện, loại CXV/DSTA 30x50+1x25 CADISUN chiều dài 10,1m, đường kính 3,5cm, vỏ bên ngoài bằng nhựa màu đen, bên trong có 04 lõi đồng, trong đó có 03 lõi đồng có đường kính mỗi dây 01cm; lõi còn lại có đường kính 0,5cm;

+ 01 đoạn dây cáp điện, loại CXV/DSTA 30x50+1x25 CADISUN chiều dài 10,2m, đường kính 3,5cm, vỏ bên ngoài bằng nhựa màu đen, bên trong có 04 lõi đồng, trong đó có 03 lõi đồng có đường kính mỗi dây 01cm; lõi còn lại có đường kính 0,5cm;

+ 01 đoạn dây cáp điện, loại CXV/DSTA 30x50+1x25 CADISUN chiều dài 10,1m, đường kính 3,5cm, vỏ bên ngoài bằng nhựa màu đen, bên trong có 04 lõi đồng, trong đó có 03 lõi đồng có đường kính mỗi dây 01cm; lõi còn lại có đường kính 0,5cm.

Đối với vật chứng là các đoạn dây cáp điện mà C và H đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày cuối tháng 12/2021; 02/01/2022; 07/01/2022 và 11/01/2022, quá trình điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không truy thu được tài sản. Đối với số tiền 7.300.000 đồng mà hai bị cáo bán được tài sản do trộm cắp mà có đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ: 01 máy cắt kim loại cầm tay, nhãn hiệu Makita, có kích thước (37x4x5)cm, loại máy chạy bằng pin, bề mặt ngoài có ghi dòng chữ Makita 118V; 01 con dao có lưỡi dao bằng kim loại, kích thước (22x10)cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm, hai đầu cán dao có đinh khuy bằng kim loại hình tròn, mũi dao bằng, phần sống dao có một lỗ hình tròn, bề mặt lưỡi dao có vết hoen rỉ; 01 con dao, loại dao rọc giấy, cán dao làm bằng nhựa màu cam, mũi dao nhọn, lưỡi dao có kích thước (11x02)cm, cán dao có kích thước 12x2,5cm; 01 túi vải màu đen, loại có dây kéo, có quai đeo, đã qua sử dụng; 01 bao tải lác, màu xám, kích thước (1,5x2)m, đã qua sử dụng; 01 cái xẻng, có cán bằng gỗ dài 90cm, lưỡi xẻng bằng kim loại, kích thước (25x20)cm, phần mũi xẻng nhọn; 01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đỏ đen, gắn BKS 73E1-218.29, xe cũ đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: ngày 23/02/2022 và 04/4/2022 giữa các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị Ái H với đại diện bị hại là anh Nguyễn Sơn H - Phó giám đốc Công ty cổ phần cấp thoát nước Hòn La đã có thỏa thuận về việc bồi thường dân sự vụ án. Phía bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 132.000.000 đồng để khắc phục thiệt hại. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị Ái H không đồng ý yêu cầu bồi thường vì cho rằng yêu cầu số tiền quá lớn, vượt quá khả năng của các bị cáo. Vì vậy, hai bên không thống nhất được vấn đề dân sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phía bị hại không đưa ra được các tài liệu chứng cứ để chứng minh cho thiệt hại như đã yêu cầu.

Liên quan đến vụ án trên, các bị cáo còn khai nhận đã bán số tài sản trộm cắp được cho một người phụ nữ thu mua phế liệu tại đoạn đường thuộc thôn T, xã Q, huyện Q và một người phụ nữ thu mua phế liệu tại đoạn đường thuộc thôn D, xã Q, huyện Q. Tuy nhiên quá trình điều tra các bị cáo khai không biết được lai lịch, nhân thân, đặc điểm nhận dạng của những người mua tài sản trên nên không có cơ sở xác minh truy tìm vật chứng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2022/HS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, đã tuyên xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Thị Ái H, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 32 (Ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/01/2022. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s, i, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65

Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ái H 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01 tháng 8 năm 2022, bị cáo C kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 27/2022/HS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về phụng dưỡng bố mẹ già và lo cho hai con nhỏ.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt với lý do mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là quá cao nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử mức án nhẹ hơn để bị cáo sớm trở về để lao động chăm lo cho cuộc sống gia đình.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo, cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã xác định bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Trộn cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo trong thời gian hợp lệ. Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy rằng bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại các điểm b, r, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án 32 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo rất ăn năn hối cải và thành khẩn khai báo, bị cáo có bố mẹ già yếu và đang nuôi hai con nhỏ. Do đó có cơ sở giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Từ nhận định trên, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, áp dụng điểm b, r, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 giảm hình phạt cho bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù.

Bị cáo C không tranh luận chỉ xin xem xét giảm nhẹ hình phạt, bản thân đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình và mong muốn xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình lao động để nuôi hai con nhỏ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C nộp trong thời hạn luật định nên hợp lệ, nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên trong khoảng thời gian từ cuối tháng 12/2021 đến ngày 18/01/2022, Nguyễn Văn C đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản là dây cáp điện tại khu vực Đập Sông T, thuộc thôn 5, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình gây tổng thiệt hại là 11.790.000 đồng (Mười một triệu bảy trăm chín mươi ngàn đồng).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (chưa được xóa án tích); Hành vi của bị cáo xác định là tái phạm và phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử phúc thẩm khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn C, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, không oan sai. Bị cáo không kháng cáo tội danh, không kháng cáo kêu oan.

Về nội dung kháng cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của tổ chức, cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây thiệt hại về kinh tế, ảnh hưởng đến công việc và hiệu quả kinh doanh cho phía bị hại, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực và khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nhiều lần, tuy nhiên hành vi của bị cáo mang tính giản đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, bị cáo đã bồi thường hết số tiền cho phía bị hại; được án sơ thẩm áp dụng các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo có bố, mẹ đã già yếu không có việc làm, bị cáo còn phải nuôi bố mẹ và 02 con còn nhỏ, mức án mà án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là nặng, do đó Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3] Về án phí: do chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên bị cáo bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm h

khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 27/2022/HS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 24 (Hai bốn) tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/01/2022.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (*ngày 26 tháng 9 năm 2022*).

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Phòng Hồ sơ (PV27) CA tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA dân sự huyện Quảng Trạch;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- TAND huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- UBND P. Tân Dân, TX Nghi Sơn, Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Tuyền**